

Số: 163/2025/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Cao Thị T**, sinh năm 1974. Số CCCD 089174014293. Địa chỉ cư trú: Số C, ấp B, xã B, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông **Cao Trung T1**, sinh năm 1971. Số CCCD 089071005846. Địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp B, xã B, tỉnh An Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Thị T và ông Cao Trung T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Cao Thị T và ông Cao Trung T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 154, quyển số 01, ngày đăng ký 11/8/2009 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C (nay là xã B), tỉnh An Giang cấp cho ông Cao Trung T1 và bà Cao Thị T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Cao Trung T1 và bà Cao Thị T thống nhất 03 (ba) con chung tên Cao Thanh T2, sinh ngày 25/01/2003, Cao Hoài S, sinh ngày 06/12/2004 và Cao Hồng N, sinh ngày 01/7/2012. Hiện cháu T2 và cháu S đã

thành niên và có khả năng lao động được nên không yêu cầu giải quyết, riêng cháu N đang sống với bà T. Khi ly hôn, bà T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung: Ông Cao Trung T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị T và ông Cao Trung T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Cao Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (bao gồm tự nguyện chịu luôn phần án phí hôn nhân sơ thẩm của ông Cao Trung T1 phải chịu) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0001813 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, bà Cao Thị T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSNDKV13-AG;
- THADS tỉnh AG;
- UBND xã Bình Thủy, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung